

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **231/2018/HSST**

Ngày: 22/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đình Ghi và bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền Trang- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Khanh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 219/2018/HSST ngày 02 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245 /2018/QĐXXST-HS ngày 09/11/2018 đối với bị cáo:

Ngô Quang T, tên gọi khác: C; sinh ngày 16/10/2000 tại tỉnh Quảng Trị; Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Gia K, sinh năm 1964 và bà Trần Thị H, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hoá đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà cho đến ngày phạm tội.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 12/6/2018, bị Công an thành phố Huế ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tiền án: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

Ông Ngô Gia K, sinh năm 1964; Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; Cùng cư trú tại: Thôn L, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, đều có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trương Thị Hồng N- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

Ông Nguyễn Đình D, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Số nhà 137 đường H, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Số nhà 33/5 đường N, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 20/7/2018, Ngô Quang T đi nhờ xe của một người quen tên Cảnh (không rõ lai lịch) từ Quảng Trị vào thành phố Huế. Khi đi vào đến thành phố Huế, T gọi cho một thanh niên tên Sơn (không rõ lai lịch và địa chỉ) để mượn xe mô tô. Sau đó, T liên lạc với một người đàn ông tên Thọ (không rõ lai lịch) để hỏi mua ma túy, Thọ đồng ý và hẹn T đến đường P, thành phố Huế để mua bán ma túy. T điều khiển xe mô tô vừa mượn từ Sơn, hiệu TENA mang biển kiểm soát 75K1-0854 đến đường P gặp và mua của Thọ 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá, 01 gói ma túy tổng hợp dạng khay và 06 viên ma túy tổng hợp với giá 9.000.000 đồng. Sau đó, T cất vào cốp xe mô tô rồi điều khiển đến quán karaoke Win Win ngồi chơi với Sơn. Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 21/7/2018, T điều khiển xe mô tô 75K1-0854 đi mua đồ ăn, khi đến trước khách sạn Centurry đường L, thành phố Huế thì bị tổ tuần tra Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang khi T đang tàng trữ trái phép số ma túy trên.

Vật chứng thu giữ: Một gói ni lông màu trắng có viên màu cam bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; một gói ni lông màu trắng có viên màu đỏ bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng; một túi ni lông màu trắng bên trong chứa 06 viên nén màu đỏ hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên in chữ WY; một xe mô tô hiệu TENA mang biển kiểm soát 75K1-0854. Qua xác minh: xe mô tô trên không có trong cơ sở dữ liệu. Biển kiểm soát có số hiệu trên là của xe mô tô hiệu Suzuki do anh Võ Tá H trú tại Tổ 5, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế có đăng ký vào ngày 30/11/2005.

Tại bản kết luận giám định số 245/GĐ ngày 24/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận: Mẫu tinh thể rắn màu trắng trong túi ni lông màu trắng có viên màu cam gửi giám định là ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 5,0384 gam; mẫu tinh thể rắn màu trắng trong túi ni lông màu trắng có viên màu đỏ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 4,8528 gam; 06 viên nén màu đỏ ni lông màu trắng, gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5606 gam.

Ngô Quang T tàng trữ 02 chất ma túy gồm: 5,4134 gam ma túy Methamphetamine là khối lượng được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 và 5,0384 gam ma túy Ketamine quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự như sau:

Đối với 5,4134 gam Methamphetamine, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 249 là: $(5,4134: 30) \times 100\% = 18,0446\%$.

Đối với 5,0384 gam ma túy Ketamine, tỷ lệ phần trăm so với mức tối thiểu tương ứng quy định tại khoản 3 điều 249 là $(5,0384: 100) \times 100\% = 5,0384\%$.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy trên là: $18,0446\% + 5,0384\% = 23,0830\%$.

Do tổng tỷ lệ các chất ma túy so với mức tối thiểu quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là 23,0830% (dưới 100%) nên Ngô Quang T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên Thọ bán ma túy cho T, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xem xét xử lý.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Ngô Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 221/CT-VKS-HS ngày 31/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Ngô Quang T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Quang T từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Gói ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 5,0384 gam; gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 4,8528 gam; 06 viên nén ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5606 gam; 01 biển số xe mô tô 75K1-0854; đề nghị chuyển trả lại xe mô tô hiệu TENA số khung NZ110PS-0013397, số máy 110PE-0072304 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế để làm rõ và xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Ngô Quang T: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T 03 năm tù.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292,293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[2] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Ngô Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 01 giờ 50 phút ngày 21/7/2018, tại đường L, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Ngô Quang T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy gồm Ketamine và Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế bắt quả tang .

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện, trọng lượng ma túy do bị cáo tàng trữ là 5,0384 gam ma túy Ketamine và 5,4134 gam ma túy Methamphetamine. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Ngô Quang T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, huỷ hoại sức khỏe, giảm khả năng lao động và là một trong những nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Mặc dù khi phạm tội, bị cáo Ngô Quang T chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 9 tháng 5 ngày) nên được hưởng chính sách về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, ngày 12/6/2018, đã bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày 20/7/2018 (hơn một tháng) lại tiếp tục phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy mà Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã chuyển giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Huế, là vật nhà nước cấm lưu hành; một biển kiểm soát mô tô: 75K1-0854, là biển số giả nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu tiêu hủy; Đối với xe mô tô hiệu TENA, số khung NZ110PS-0013397, số máy 110PE-0072304, bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, do không xác định

được chủ sở hữu nên cần chuyển trả lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quang T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

-Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Ngô Quang T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 07/8/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu tiêu huỷ: Gói ma túy, loại Ketamine có khối lượng là 5,0384 gam; gói ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 4,8528 gam; 06 viên nén ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,5606 gam; 01 biển kiểm soát xe mô tô: 75K1-0854.

- Chuyển trả lại vật chứng là xe mô tô hiệu TENA số khung NZ110PS-0013397, số máy 110PE-0072304 cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế để tiếp tục điều tra xử lý theo thẩm quyền.

(Các vật chứng trên có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo;đại diện hợp pháp của bc;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

Tóm lại, tình tiết "*Phạm tội nhiều lần*" bao gồm năm nội dung sau:

1. Phạm tội nhiều lần là người phạm tội đã thực hiện từ hai hành vi phạm tội trở lên, tác động đến cùng một đối tượng hoặc nhiều đối tượng khác nhau
2. Nếu tách ra từng hành vi phạm tội riêng lẻ thì mỗi hành vi ấy đã đủ các yếu tố cấu thành một tội phạm độc lập.
3. Tất cả các hành vi phạm tội đó đều được quy định tại một điều luật cụ thể trong phần riêng BLHS, có thể cùng một khoản, có thể phạm tội ở các khoản khác nhau của cùng một điều luật.
4. Các hành vi phạm tội đó chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.
5. Nếu điều luật có quy định về giá trị tài sản hoặc thiệt hại về tài sản thì người phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng giá trị tài sản của các lần phạm tội cộng lại.